TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN M** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2025/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 18 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 20/2025/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Bích T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu vực 13, phường C, quận M, TP Cần Thơ.

- Bị đơn: Anh Trịnh Thanh T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: khu vực 13, phường C, quận M, TP Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Bích T và anh Trịnh Thanh T**.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị Bích T và anh Trịnh Thanh T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Lê Thị Bích T và anh Trịnh Thanh T tự xác định thống nhất có 02 con chung là Trịnh Thị Tuyết P, sinh ngày 02/12/2012 và Trịnh Thanh B, sinh ngày 12/12/2017.

Giao Trịnh Thị Tuyết P cho Chị Lê Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng và giao Trịnh Thanh B cho Anh Trịnh Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Các đương sự không yêu cầu

cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết, khi có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh T, chị T, không ai được quyền ngăn cản anh T, chị Tthực hiện quyền này.

- *Tài sản chung, nợ chung*: Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu và theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

- *Về án phí các đương sự tự nguyện thỏa thuận thống nhất như sau:*

Chị Lê Thị Bích T tự nguyện nộp 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0002381 ngày 03/01/2025 của Chi cục thi hành án Dân sự quận M, thành phố Cần Thơ. Chị T được nhận lại 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND Q.M;
- Chi cục THA DS Q.M;
- UBND phường C;
- TAND TP.Cần Thơ
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Thu Hiền